

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 30/03/2001

Giảng tại: Tịnh tông Học hội Singapore

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 145

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta tiếp tục xem thập lực của quả vị Phật. Điều thứ bảy: “*Chí xú trí lực*, biết được tướng trạng nơi đến của tất cả đạo.” “Tất cả đạo” bao gồm đủ loại pháp môn của thế gian và xuất thế gian; cũng chính là nói về tu đạo, bất luận bạn tu đạo gì trong hết thảy các pháp môn của thế xuất thế gian. “Nơi đến” là gì? Là kết quả tu hành của bạn, kết quả của bạn là gì thì Phật đều biết. Trong Phật pháp phần lớn có trời, người, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, bạn tu pháp môn như thế nào thì tương lai bạn sẽ được quả báo như thế đó, nghĩa là bạn tu hành pháp môn nào thì tương lai sẽ đi đến nơi đó. Ví dụ, nếu bạn nghiêm túc tu ngũ giới thập thiện thì tương lai bạn sẽ được phước báo trời người. Nếu bạn tu thượng phẩm của ngũ giới thập thiện thì quả báo tương lai của bạn sẽ sanh trời Dục giới. Nếu trong thượng phẩm thập thiện, bạn còn tu thiên định, còn tu từ bi hỷ xả thì quả báo của bạn là ở trời Tứ thiên. Phật đều rõ ràng tường tận, người tu hành ở thế gian này rất nhiều, phương pháp tu hành rất nhiều, không có thứ nào mà Phật không biết.

Đại đạo cứu cánh viên mãn là sự chứng đắc trên quả địa Như Lai, trong Phật pháp gọi là “pháp nhất thừa” hay “nhất Phật thừa”, “nơi đến” này chính là quả địa cứu cánh của Như Lai. Pháp nào là pháp nhất thừa? Đại đức xưa nói với chúng ta, Hoa Nghiêm là pháp nhất thừa, Pháp Hoa là pháp nhất thừa, còn thù thắng hơn so với Đại thừa. Ngoài ra còn có một pháp nhất thừa là kinh Phạm Võng được tổ sư xưa nay công nhận. Đại đức xưa công nhận ba bộ kinh này là pháp nhất thừa. Ba bộ kinh này chúng ta đều đã từng học qua, hiện tại mọi người chúng ta đang cùng nhau học tập kinh Hoa Nghiêm. Nếu chúng ta muốn ngay trong một đời nhập cảnh giới quả địa Như Lai, thực tế là quá khó; đừng nói là quả địa Như Lai, mà quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, Bồ-tát Sơ tín vị của Đại thừa đều không dễ dàng, đích thực rõ ràng rằng đây không phải là điều mà chúng ta trong đời này dựa vào năng lực của chính mình có thể làm được. Cho nên, chúng ta không thể không tiếp nhận pháp môn phương tiện của Như Lai, đó chính là Tịnh độ, “mang nghiệp vãng sanh”, chúng ta chỉ có con đường này để đi. Đích

thực là mang nghiệp vãng sanh, bởi vì ngoài pháp môn này ra, tất cả các pháp môn khác đều không mang nghiệp, đều là tiêu nghiệp, không có mang nghiệp, chỉ có Tịnh độ là mang nghiệp.

Bốn chữ “mang nghiệp vãng sanh” này không có trong kinh Phật, lúc trước ở Hoa Kỳ có một số người phản đối mang nghiệp vãng sanh, cũng nổi lên làn sóng rất lớn trong một thời gian, làm cho người niệm Phật gần như mất đi lòng tin, bao gồm lão cư sĩ Châu Tuyên Đức cũng hoài nghi. Có một năm, tôi đến Los Angeles, lão cư sĩ Châu Tuyên Đức ra sân bay đón tôi, từ sân bay đến khu vực thành phố, lái xe đại khái khoảng một tiếng đồng hồ, lúc ở trên xe, ông hỏi tôi: “Hiện tại có người nói mang nghiệp không thể vãng sanh. Câu mang nghiệp vãng sanh này có rất nhiều người tra trong Đại tạng kinh mà không thấy. Chúng ta tu Tịnh độ đã nhiều năm như vậy, chẳng phải là uổng phí rồi sao? Vậy phải làm sao đây?” Ngữ khí, thái độ của ông đều vô cùng ảo não bi ai.

Lúc đó lão cư sĩ đã hơn 80 tuổi, ông và lão cư sĩ Lý Bình Nam là bạn bè rất tốt, lúc đó thầy Lý mới vãng sanh không bao lâu, ông nêu ra vấn đề này với tôi. Tôi mỉm cười, nói với ông: “Thế thì thôi, không cần đến thế giới Cực Lạc nữa.” Ông nghe không hiểu lời tôi nói. Tôi nói lời nói này xong, ông liền ngăn người ra, nhìn vào tôi rất lâu. Tôi nói tiếp với ông: “Nếu như không mang nghiệp vãng sanh thì thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có A-di-đà Phật cô độc một mình, vậy chúng ta đến đó làm gì? Không cần thiết!” Ông vẫn nghe không hiểu, sau đó tôi lại nói với ông: “Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát là Bồ-tát Đẳng giác, ông có biết hay không?” Ông biết, ông liền gật đầu. “Bồ-tát Đẳng giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, các ngài có được xem là mang nghiệp hay không?” Bấy giờ ông mới hiểu rõ, Bồ-tát Đẳng giác còn một phẩm sanh tướng vô minh, vậy là mang nghiệp, không mang nghiệp thì chỉ có một mình Phật; chỉ có Phật là không mang nghiệp, Bồ-tát Đẳng giác đều là mang nghiệp. Sau đó, tôi hỏi ông: “Trong kinh tuy không có nói mang nghiệp vãng sanh, thế nhưng trong kinh có nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm hay không?” Ông nói: “Điều này có!” “Nếu không mang nghiệp thì làm gì có ba bậc, chín phẩm, làm gì có bốn cõi? Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm là mang nghiệp nhiều hay ít, nếu mang nghiệp ít thì phẩm vị cao, mang nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp. Đây không phải đã rõ ràng sáng tỏ rồi sao? Lẽ nào Phật nhất định phải nói ra bốn chữ “mang nghiệp vãng sanh” thì chúng ta mới hiểu được?” Vậy ông mới cười nổi. Tôi nói: “Thật thà niệm Phật, nhất định không sai!” Cõi Thật báo trang nghiêm vẫn là mang nghiệp vãng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc là thù thắng ở chỗ nào? Thù thắng ở 48 nguyện của A-di-đà Phật, bốn nguyện gia trì chúng sanh, điều này quá tuyệt vời! Chúng ta là dựa vào bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì mà mang nghiệp vãng sanh. Cái “noi đến” này thù thắng không gì bằng, một đời thành tựu. Cho nên chúng ta thấy trong kinh luận, tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, không vị nào không tán thán thế giới Cực Lạc; Thế Tôn đại biểu cho tất cả chư Phật, tán thán A-di-đà Phật là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”. Bạn phải rõ lý! Học Phật nhiều năm như vậy, đọc kinh nhiều như vậy, nếu những tình lý này bạn đều hiểu hết, đều thông tình đạt lý thì cho dù tà tri tà kiến như thế nào, khi vừa gặp phải thì tự nhiên liền phá hết, tự nhiên liền hóa giải, sao bị họ mê hoặc, sao có thể tin họ được? Bạn bị những lời nói này ảnh hưởng, dao động, mất đi tín tâm, cũng có nghĩa là bạn thâm nhập chưa đủ sâu đối với Phật pháp! Hằng ngày đọc kinh, hằng ngày niệm Phật, nhưng trên lý luận vẫn chưa có nền tảng, cho nên dễ dàng bị người ta làm dao động.

Giống như ngày nay, ở đại lục tuyên truyền phản đối bản hội tập, thực tế mà nói, người bị họ làm cho dao động quá nông cạn. Hạ Liên Cư không phải là người bắt đầu làm bản hội tập, ai bắt đầu vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật bắt đầu. Phật nói, cả đời ngài chưa từng giảng kinh, ai nói ngài giảng kinh thì là báng Phật. Những gì mà ngài giảng suốt 49 năm, giảng nhiều như thế là gì? Là những gì mà tất cả cổ Phật trong quá khứ đã nói; ngài chỉ hội tập lời mà tất cả cổ Phật đã nói trong quá khứ, còn chính ngài không nói một câu nào. Cho nên, khởi nguồn của hội tập là từ Thích-ca Mâu-ni Phật, nếu không được dùng bản hội tập thì tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói đều không thể dùng. Người Trung Quốc đi học là tuân theo Khổng tử, những gì Khổng lão phu tử truyền lại cũng là hội tập. Khổng lão phu tử nói ngài không có sáng tác, việc này các vị đều xem thấy ở trong kinh điển, ngài nói “thuật lại mà không sáng tác”, thuật là truyền lại lời của cổ thánh tiên hiền, chính mình không có phát minh, chính mình không có sáng tác, cho nên sách của Khổng lão phu tử cũng là hội tập. Hai vị đại thánh nhân của thế xuất thế gian đều hội tập lời của cổ thánh tiên hiền. Phàm người nghe những lời nói này mà tín tâm dao động thì căn bản là không hiểu “tứ y pháp” mà trước khi Thế Tôn nhập diệt đã dạy chúng ta, họ không biết điều này. Nếu thật sự hiểu rõ tứ y pháp thì đối với những tri kiến này, những cách nói này, họ tuyệt đối sẽ không dao động.

Điều thứ tám: “*Túc mạng trí lực*, biết được danh tánh, khổ vui, thọ yếu... của một đời cho đến trăm ngàn vạn đời.” “*Túc mạng trí lực*” nghiêng nặng ở sự

biết được quả báo trong đời quá khứ của tất cả chúng sanh. Bạn đã thọ sanh ở cõi nào, tên bạn là gì, khi bạn thọ sanh, thế tục chúng ta gọi là đầu thai, không biết ở cõi nào, bạn ở cõi đó chịu khổ hay là vui, tuổi thọ của bạn dài hay ngắn, Phật đều biết đời đời kiếp kiếp trong quá khứ. Con người chúng ta có tên họ, súc sanh cũng có tên, chúng cũng có ngôn ngữ của chúng, nhưng chúng ta nghe không hiểu. Chúng đôi bên cũng chào hỏi lẫn nhau, xưng hô với nhau. Khi chim kêu ở trên cây, có người hiểu được ngôn ngữ của chúng, biết chúng đang nói chuyện, chúng đang bàn tán sự việc. Việc này trong Phật pháp có ghi chép. Trong Cao Tăng Truyện có ghi chép việc của đại sư An Thế Cao, ngài hiểu được ngôn ngữ của chim thú. Có mấy con chim đang hót ở trên cây, An Thế Cao sau khi nghe xong liền bảo với mọi người: “Chúng nói là có mấy người đang đi về hướng của chúng ta, họ sắp đến rồi.” Chúng đang ở đó nói chuyện, tán gẫu, không lâu sau quả nhiên có mấy người đi đến. Mấy con chim đó nói chuyện với nhau. Tất cả động vật đều có ngôn ngữ riêng của chúng. Phật biết được, đây gọi là “túc mạng thông”.

Điều thứ chín: “*Thiên nhân trí lực*, nhìn thấy chúng sanh khi sanh khi tử đi vào đường thiện hay đường ác...” Đây là thiên nhãn, họ có thể đột phá; nói theo hiện nay là họ có thể đột phá các chiều không gian và thời gian khác nhau. Cho nên, đối với y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, trong mắt của Phật đều không có chướng ngại, ngài biết được tất cả chúng sanh sau khi chết đầu thai vào cõi nào, họ đến cõi thiện hay là đến cõi ác, Phật đều biết rõ ràng tường tận. Tất cả chúng sanh chết đi sống lại tiếp nối không gián đoạn. Cho nên trong kinh đức Phật thường nói: chúng sanh sáu cõi sanh tử mỗi một, không có ngơi nghỉ. Thân thể này chết đi, linh hồn này lại đi đầu thai. Đầu thai thế nào, ai làm chủ tể? Không có người chủ tể, nghiệp lực làm chủ tể. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, không phải thượng đế làm chủ, cũng không phải vua Diêm-la làm chủ, mà là nghiệp lực của chính bạn đang làm chủ bạn. Bạn tạo thiện nghiệp thì tự nhiên sẽ đến cõi thiện; bạn tạo ác nghiệp thì cũng tự nhiên đi đến đường ác, vì sao vậy? Nhìn thấy việc tạo ác, bạn liền ưa thích, liền đi theo.

Đây cũng chính là điều mà trong kinh Dịch đã nói: “Người tự theo nhóm, vật phân theo loài”, ưa thích làm điều gì thì họ luôn có những bạn bè cùng sở thích thường hay tụ hội với nhau. Ở thế gian này họ thích đánh bài thì họ sẽ có một nhóm bạn đánh bài; thích đánh golf thì họ có một nhóm bạn bè đó; từng loại từng loại, họ tự nhiên sẽ đi đến nơi đó. Như chúng ta thì tuyệt đối sẽ không đi đến những nơi đó, sân golf thì chúng ta tuyệt đối sẽ không đến, vì sao vậy? Không có hứng thú, đến nơi đó lãng phí thời gian của chúng ta, chúng ta là kẻ ngoài lề,

chẳng biết gì cả; ở nơi nào có giảng kinh thì chúng ta nhất định sẽ đi. Đây gọi là “người tụ theo nhóm”. Sau khi chết cũng là như vậy, chúng ta sẽ đi đến những nơi nào vậy? Đến nơi mà chúng ta ưa thích, sẽ đến nơi đó. Phật thấy được rõ ràng, vì ngài có thiên nhãn.

Điều thứ mười: “*Lậu tận trí lực*”. “Lậu” là danh từ thay thế cho phiền não, vì sao gọi phiền não là lậu? Vì đã làm cho trí tuệ, công đức trong tự tánh của chúng ta rò rỉ hết, là lấy thí dụ này. “Lậu tận trí lực, tự biết được sanh tử đã dứt, không còn thụ thân đời sau nữa.” Do đây có thể biết, lậu tận trí lực là đối với chính mình, không phải đối với người khác; biết được chính mình đã đoạn phiền não tập khí rồi, biết được chính mình không còn luân hồi sáu cõi, biết được chính mình không còn đọa vào mười pháp giới, đây gọi là “lậu tận trí lực”. Pháp thân Bồ-tát có năng lực này, nhưng không viên mãn; pháp thân Bồ-tát đích thực tuyệt đối không đọa lạc vào trong sáu cõi, mười pháp giới, thế nhưng ở trong nhất chân pháp giới vẫn có tiến thoái. Chúng ta thấy trong Đại kinh, đến quả vị nào mới bất thoái? Bồ-tát Bát địa, Bát địa được gọi là “Bất động địa”. Do đây có thể biết, Thất địa Bồ-tát vẫn còn thoái chuyển. Thế nhưng, ở nhất chân pháp giới thoái chuyển có giới hạn thấp nhất, chính là Sơ trụ; tuyệt đối sẽ không thoái chuyển dưới mức Sơ trụ, cũng chính là nói, tuyệt đối sẽ không còn thoái chuyển xuống mười pháp giới, thoái chuyển xuống sáu cõi, sẽ không có việc này, vì nó có giới hạn thấp nhất.

Vì sao những Bồ-tát này vẫn có tiến thoái? Chính là họ có tinh tấn, có giải đãi. Họ tinh tấn thì hướng lên trên, họ giải đãi thì rơi xuống dưới, nguyên nhân là ở đây. Bát địa trở lên thì thật sự không thoái chuyển. Đến quả địa Như Lai thì họ biết được, họ tuyệt đối sẽ không thoái chuyển xuống Đẳng giác; “không còn thụ thân đời sau” đó của họ chính là Bồ-tát Đẳng giác, sẽ không thoái chuyển xuống Đẳng giác. Vì vậy, các ngài ở mười pháp giới rộng độ chúng sanh, tùy duyên ứng hóa, nên dùng thân gì để độ thì thị hiện ra thân đó, nên dùng phương pháp gì để độ thì ngài liền dùng phương pháp đó; hiện thân, thuyết pháp đều là phương tiện khéo léo, đều là vì lợi ích chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Đây là mười loại năng lực trí tuệ cứu cánh viên mãn trên quả địa Như Lai, điều mà Bồ-tát Đẳng giác đều không thể sánh với Phật. Hôm nay chúng ta giới thiệu đến đây.